

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 4496/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 603/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2022, cụ thể:

1. Bổ sung số kinh phí 43.690 triệu đồng cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2022 từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh 2.470 triệu đồng; từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: 20.223 triệu đồng; từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2021 còn dư chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2022: 19.897 triệu đồng và từ nguồn thu ủng hộ đóng góp ngân sách tỉnh năm 2022: 1.100 triệu đồng (chi tiết theo biểu số 01 kèm theo).

2. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 để thực hiện 10 dự án đối ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 4.738 triệu đồng và thực hiện dự án xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường Cao đẳng cộng đồng 23.252 triệu đồng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (*chi tiết theo biểu số 02 kèm theo*).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ

Biểu số 01

BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN KHỎI TỈNH VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số **54** /NQ-HĐND ngày **09**/12/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Kinh phí tổ chức Hội trợ Sâm Lai Châu	2.320	
1	Văn phòng UBND tỉnh	805	
2	Sở Ngoại vụ	270	
3	Sở Khoa học và Công nghệ	142	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	187	
5	Sở Thông tin và Truyền thông	100	
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	90	
7	Đài Phát thanh và Truyền hình	68	
8	Công an tỉnh	50	
9	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	60	
10	Sở Y tế	10	
11	Huyện Than Uyên	50	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố
12	Huyện Phong Thổ	50	
13	Huyện Tam Đường	100	
14	Thành phố Lai Châu	338	
II	Kinh phí tổ chức ngày Đại đoàn kết các dân tộc năm 2022 tại huyện Phong Thổ	922	
1	Văn phòng UBND tỉnh	350	
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	108	
3	Sở Thông tin và Truyền thông	100	
4	Huyện Phong Thổ	364	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện
III	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 17/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Kinh phí tổ chức Tuần Du lịch - Văn hóa Lai Châu tại Thành phố Hồ Chí Minh)	2.313	
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.263	
2	Sở Thông tin và Truyền thông	50	
IV	Kinh phí thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh” theo Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 22/12/2021 của Tỉnh ủy Lai Châu	157	
1	Hội Văn học nghệ thuật	157	

Chức vụ

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
V	Kinh phí thực hiện lập quy hoạch	1.100	
1	Sở Xây dựng	1.100	
-	Lập quy hoạch phân khu 3, tỷ lệ 1/2000; địa điểm Thành phố Lai Châu, huyện Tam Đường	1.100	
VI	Các nội dung phát sinh khác	36.878	
1	Văn phòng UBND tỉnh	1.650	
-	Kinh phí sửa chữa trụ sở Ban Tiếp công dân	1.650	
2	Công an tỉnh	1.400	
-	Kinh phí phục vụ đăng ký phương tiện giao thông của lực lượng Công an xã	600	
-	Kinh phí phục vụ tiểu ban An toàn An ninh mạng tỉnh Lai Châu	50	
-	Kinh phí triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu	170	
-	Kinh phí Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 645 hỗ trợ làm nhà cho 600 hộ nghèo trên địa bàn huyện Phong Thổ	580	
3	Ban Dân tộc tỉnh	62	
-	Kinh phí thực hiện Kế hoạch số 3323/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh	62	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	65	
-	Kinh phí tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022)	65	
5	Sở Công thương	33	
-	Kinh phí chi hoạt động của lực lượng xử phạt vi phạm hành chính	33	
6	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	96	
-	Kinh phí tổ chức Hội nghị xuất khẩu lao động tỉnh Lai Châu năm 2022	66	
-	Kinh phí đón, tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra công tác người cao tuổi	30	
7	Sở Giao thông Vận tải	14.881	
-	Kinh phí sửa chữa đường tỉnh 129B	1.982	
-	Khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 năm 2022	12.899	
8	Sở Xây dựng	2.144	
-	Kinh phí lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	2.144	

Phụ

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
9	Sở Ngoại vụ	3.756	
-	Kinh phí thực hiện đo đạc, cắm mốc khu vực biên giới, vành đai biên giới, vùng cấm biên giới	3.756	
10	Công ty TNHH một thành viên quản lý thủy nông Lai Châu	890	
-	Cấp hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi còn thiếu năm 2021	890	
11	Huyện Tam Đường	324	
-	Kinh phí tổ chức Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở các xã, thị trấn năm 2022	324	
12	Huyện Nậm Nhùn	3.406	
-	Kinh phí tổ chức Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở các xã, thị trấn năm 2022	326	
-	Kinh phí điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Nậm Nhùn và vùng phụ cận đến năm 2035	3.080	
13	Huyện Phong Thổ	3.192	
-	Kinh phí tổ chức Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở các xã, thị trấn năm 2022	202	
-	Kinh phí điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Phong Thổ và vùng phụ cận đến năm 2035	2.990	
14	Huyện Tân Uyên	546	
-	Kinh phí tổ chức Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở các xã, thị trấn năm 2022	546	
15	Huyện Mường Tè	468	
-	Kinh phí tổ chức Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở các xã, thị trấn năm 2022	468	
16	Huyện Sìn Hồ	3.965	
-	Kinh phí tổ chức Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở các xã, thị trấn năm 2022	695	
-	Kinh phí điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Sìn Hồ và vùng phụ cận đến năm 2035	3.270	
	Tổng cộng	43.690	

[Signature]

Biểu số 02



BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số: **54** /NQ-HĐND ngày **09** /12/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

DVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn bổ sung năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
						NSTW	NSDP			
I	Thực hiện đối ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				284.300	259.658	24.642	4.738		
1	Trường phổ thông DTNT huyện Tam Đường	Tam Đường	2022-2024	1127/24.8.2022	44.800	39.512	5.288	1.017	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
2	Trường tiểu học xã Khoen On	Than Uyên	2022-2024	1122/24.8.2022	22.000	20.650	1.350	260	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
3	Trường THCS xã Hố Mít	Tân Uyên	2022-2024	1133/24.8.2022	8.500	7.829	671	129	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
4	Xây dựng cơ sở vật chất các trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Thèn Sin; Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Tả Lèng và Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Bản Bo	Tam Đường	2022-2024	1117/23.8.2022	26.000	24.308	1.692	325	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn bổ sung năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
				NSTW		NSDP				
5	Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Căn Co	Sin Hồ	2022-2024	1128/24.8.2022	34.000	30.182	3.818	734	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
6	Xây dựng cơ sở vật chất các trường: Phổ thông dân tộc bán trú THCS Hoang Thèn và Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ	2022-2024	1126/24.8.2022	25.500	23.882	1.618	311	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
7	Xây dựng cơ sở vật chất các trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Nậm Ban; Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Hua Bum	Nậm Nhùn	2022-2024	1125/24.8.2022	28.000	25.630	2.370	456	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
8	Xây dựng cơ sở vật chất các trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nậm Pì; Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nậm Chà.	Nậm Nhùn	2022-2024	1135/24.8.2022	28.500	26.116	2.384	458	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
9	Trường PTDT Bán trú THCS Pa Ủ huyện Mường Tè	Mường Tè	2022-2024	1123/24.8.2022	35.000	31.564	3.436	661	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
10	Trung tâm Y tế huyện Mường Tè	Mường Tè	2022-2024	1124/24.8.2022	32.000	29.985	2.015	387	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	



TT	 Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn bổ sung năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
			NSTW	NSDP						
II	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				77.506	77.506	-	23.252		
1	Tiểu dự án 1, Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn				77.506	77.506	-	23.252		
	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật trường Cao đẳng cộng đồng	Thành phố Lai Châu	2022-2025	1537/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	77.506	77.506		23.252	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	

Chữ ký